

Hà Nội, ngày 14 tháng 4 năm 2015

BÁO CÁO**Kết quả công tác cải cách thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực
quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ**

Bộ Nội vụ báo cáo Phó Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc về công tác cải cách thủ tục hành chính (TTHC) thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ như sau:

I. TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NHIỆM VỤ RÀ SOÁT ĐƠN GIẢN HÓA TTHC**1. Triển khai Quyết định số 30/QĐ-TTg ngày 10/ 01/2007 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Đơn giản hóa TTHC trên các lĩnh vực quản lý nhà nước giai đoạn 2007 - 2010**

Thực hiện Quyết định số 30/QĐ-TTg ngày 10/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Đề án Đơn giản hóa TTHC trên các lĩnh vực quản lý nhà nước giai đoạn 2007 – 2010 (sau đây gọi tắt là Đề án 30), Bộ Nội vụ đã thực hiện nhiệm vụ thống kê, rà soát, đề xuất phương án đơn giản hóa đối với các TTHC trên các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ và đã công bố, công khai bộ TTHC thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ trên Trang thông tin của Bộ Nội vụ và trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC theo đúng quy định. Từ kết quả đó, Bộ Nội vụ đã trình Chính phủ ban hành Nghị quyết số 54/NQ-CP ngày 10 tháng 12 năm 2011 phê duyệt phương án đơn giản hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ, với 167 TTHC cần phải thực hiện đơn giản hóa.

2. Thực thi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính theo Nghị quyết của Chính phủ và kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC hàng năm

a) Năm 2011: Bộ Nội vụ tập trung thực thi các phương án đơn giản hóa TTHC theo Nghị quyết số 54/NQ-CP ngày 10 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ. Đến nay, Bộ Nội vụ đã hoàn thành việc thực thi phương án đơn giản hóa của 167/167 TTHC theo Nghị quyết số 54/NQ-CP ngày 10 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ (Phụ lục 1 kèm theo).

b) Năm 2012: Bộ Nội vụ tiến hành rà soát theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch rà soát TTHC trọng tâm năm 2012; theo đó, Bộ Nội vụ phải thực hiện rà soát, đề xuất phương án đơn giản hóa đối với các nhóm TTHC, các quy định có liên quan về quản lý, sử dụng cán bộ, công chức. Cụ thể các nhóm TTHC tiến hành rà soát là:

- Nhóm TTHC, quy định liên quan về tuyển dụng công chức.

- Nhóm TTHC, quy định liên quan về nâng ngạch cán bộ, công chức.

- Nhóm TTHC, quy định liên quan về điều động, bổ nhiệm cán bộ, công chức.

Yêu cầu tỷ lệ cắt giảm chi phí tuân thủ TTHC đối với các TTHC thực hiện sau phương án đơn giản hóa ít nhất là 30%.

Sau khi tiến hành rà soát, Bộ Nội vụ đã ban hành Quyết định số 993/QĐ-BNV ngày 12 tháng 10 năm 2012 báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc thông qua phương án đơn giản hóa các nhóm TTHC trọng tâm năm 2012 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ kèm theo phương án đơn giản hóa các nhóm TTHC trọng tâm rà soát theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ. Theo đó, tỷ lệ cắt giảm chi phí TTHC sau đơn giản hóa đối với các nhóm thủ tục này đạt 35,82%.

c) Năm 2013:

Bộ Nội vụ tiến hành rà soát các nhóm TTHC, quy định có liên quan theo Kế hoạch đã được phê duyệt tại Quyết định số 444/QĐ-BNV ngày 18 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Kế hoạch công tác kiểm soát thủ tục hành chính và Kế hoạch rà soát quy định, thủ tục hành chính năm 2013 của Bộ Nội vụ. Theo đó, các nhóm thủ tục hành chính có liên quan được rà soát theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nội vụ là:

- Nhóm TTHC, quy định có liên quan đến nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức.

- Nhóm TTHC, quy định có liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước về công tác thanh niên.

- Nhóm TTHC, quy định có liên quan đến công tác văn thư, lưu trữ.

Tính đến tháng 12/2013, Bộ Nội vụ về cơ bản đã hoàn thành việc rà soát, đề xuất phương án đơn giản hóa đối với các nhóm TTHC này.

d) Năm 2014:

Bộ Nội vụ đã tiến hành rà soát nhóm TTHC về hội. Theo đó, có 23 TTHC về hội được rà soát. Về cơ bản, Bộ Nội vụ đã hoàn thành kế hoạch rà soát và đề xuất phương án đơn giản hóa đối với các TTHC này.

đ) Năm 2015:

Thực hiện Quyết định số 08/QĐ-TTg ngày 06 tháng 1 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch đơn giản hóa thủ tục hành chính trọng tâm năm 2015 (sau đây gọi tắt là Quyết định số 08/QĐ-TTg), Bộ Nội vụ đã kịp thời ban hành Quyết định số 106/QĐ-BNV ngày 27 tháng 02 năm 2015 về phê duyệt Kế hoạch công tác kiểm soát thủ tục hành chính và Kế hoạch đơn giản hóa thủ tục hành chính trọng tâm năm 2015 của Bộ Nội vụ (sau đây gọi tắt là Quyết định số 106/QĐ-BNV). Theo đó, thực hiện đơn giản hóa các nhóm TTHC, quy định liên quan về lĩnh vực công chức, viên chức, cụ thể là việc

tuyển dụng, nâng ngạch đối với công chức; tuyển dụng, nâng ngạch, bổ nhiệm, đề bạt đối với viên chức.

Bộ Nội vụ đã có báo cáo cụ thể về các nhóm TTHC sẽ được rà soát, đơn giản hóa theo kế hoạch. Theo đó, có các nhóm TTHC được đơn giản hóa như sau:

- Nhóm TTHC, quy định có liên quan đến tuyển dụng, nâng ngạch đối với công chức gồm: Thủ tục thi tuyển công chức; Thủ tục xét tuyển công chức; Thủ tục thi nâng ngạch công chức; Thủ tục xếp ngạch, bậc lương đối với trường hợp đã có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc khi được tuyển dụng; Thủ tục xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức làm việc tại các cơ quan ở Trung ương; Thủ tục xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức cấp huyện, cấp tỉnh.

- Nhóm TTHC, quy định có liên quan đến tuyển dụng, nâng ngạch, bổ nhiệm, đề bạt đối với viên chức gồm: Thủ tục thi tuyển viên chức; Thủ tục xét tuyển viên chức; Thủ tục thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Thủ tục bổ nhiệm viên chức.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ NỘI VỤ

1. Bộ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ

Hiện nay, tổng số TTHC được ban hành trên các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ là 200 thủ tục (Phụ lục 2 kèm theo). Trong đó phân chia như sau:

a) Theo lĩnh vực quản lý

- Lĩnh vực Thi đua khen thưởng là: 59 TTHC
- Lĩnh vực Tổ chức phi Chính phủ: 63 TTHC (trong đó Hội: 29 TTHC; Quý: 32 TTHC; Chữ thập đỏ: 2 TTHC).
- Lĩnh vực Thanh niên: 06 TTHC;
- Lĩnh vực Tôn giáo: 50 TTHC;
- Lĩnh vực Công chức- Viên chức: 11 TTHC;
- Lĩnh vực Văn thư- Lưu trữ: 02 TTHC;
- Lĩnh vực Tổ chức- Biên chế: 9 TTHC.

b) Theo cấp hành chính

- Ở Trung ương: 91 TTHC;
- Ở địa phương:
 - + Cấp tỉnh: 56 TTHC;
 - + Cấp huyện: 41 TTHC;
 - + Cấp xã: 12 TTHC.

- Cùng với đẩy mạnh cải cách TTHC, thực hiện Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 về xây dựng các quy trình ISO đối với các hoạt động liên quan đến thực hiện TTHC cho tổ chức, cá nhân, Bộ Nội vụ đã ban hành được 58 quy trình ISO để áp dụng, qua đó giúp giải quyết công việc bảo đảm khoa học, công khai, minh bạch.

- Với nỗ lực trong cải cách hành chính nói chung, cải cách thủ tục hành chính nói riêng, Chỉ số cải cách hành chính của Bộ Nội vụ cũng được xác định một cách khách quan, công bằng theo đúng quy định. Căn cứ vào Bộ chỉ số, các chỉ số thành phần được công bố, Bộ Nội vụ đã tích cực khắc phục những hạn chế, phát huy các kết quả trong cải cách thủ tục hành chính, do đó việc xếp hạng chỉ số cải cách hành chính của Bộ Nội vụ đã được cải thiện, nâng cao qua các năm. Cụ thể là: Năm 2012, Chỉ số cải cách hành chính của Bộ Nội vụ xếp thứ 12/19 bộ, trong đó Chỉ số thành phần về cải cách TTHC xếp thứ 13/19. Năm 2013, Chỉ số cải cách hành chính của Bộ Nội vụ đã tiến lên 4 bậc, xếp thứ 8/19. Trong đó, Chỉ số thành phần về cải cách TTHC xếp thứ 4/19.

2. Một số khó khăn, hạn chế và nguyên nhân

- Các phương án rà soát, đơn giản hóa TTHC từ năm 2011 - 2014 đã được Bộ Nội vụ thực hiện nghiêm túc, đúng yêu cầu và đảm bảo tiến độ. song việc thể chế hóa, sửa đổi bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật còn chưa kịp thời. Nguyên nhân chủ yếu là do các văn bản chuẩn bị ban hành phụ thuộc vào các văn bản khác đang xây dựng hoặc chưa có hiệu lực nên phải chờ.

- Nguồn nhân lực làm công tác kiểm soát TTHC của Bộ và của ngành Nội vụ đa số phải kiêm nhiệm, chưa được quan tâm kiến toàn để nâng cao chất lượng.

- Việc niêm yết công khai các TTHC tại các đơn vị thuộc Bộ và một số địa phương đã được thực hiện nhưng chưa thường xuyên cập nhật.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2015 VÀ THỜI GIAN TỚI

1. Nghiêm túc triển khai thực hiện Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương trong việc giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành Nội vụ. Thực hiện đầy đủ quy định về công bố, niêm yết công khai TTHC thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.

2. Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính theo các lĩnh vực trọng tâm nêu tại Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia 02 năm 2015- 2016. Đẩy mạnh Cải cách chế độ công vụ, công chức theo Quyết định số 1557/QĐ- TTg ngày 18/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Tiến hành rà soát, đơn giản hóa các nhóm TTHC trọng tâm theo Quyết định số 08/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về

ban hành Kế hoạch đơn giản hóa thủ tục hành chính trọng tâm năm 2015 theo các nhóm TTHC, các quy định liên quan đến tuyển dụng, nâng ngạch đối với công chức và nhóm TTHC, các quy định liên quan đến tuyển dụng, nâng ngạch, bổ nhiệm, đề bạt đối với viên chức với mục tiêu đơn giản hóa và cắt giảm tối thiểu 25% chi phí tuân thủ. 100% bộ TTHC thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ được chuẩn hóa và kịp thời công bố, công khai trên cơ sở dữ liệu quốc gia và niêm yết đồng bộ, thống nhất tại nơi tiếp nhận, giải quyết TTHC.

4. Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá tác động, tính toán chi phí tuân thủ TTHC đối với các văn bản quy phạm pháp luật có chứa đựng thủ tục hành chính do Bộ Nội vụ ban hành hoặc xây dựng trình cấp có thẩm quyền ban hành.

5. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong việc rà soát, đơn giản hóa, niêm yết, công bố, công khai và giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý của ngành Nội vụ từ Trung ương đến chính quyền địa phương các cấp.

6. Nghiêm túc thực hiện việc tiếp nhận, xử lý, trả lời các phản ánh kiến nghị của tổ chức và công dân về quy định TTHC. Hoàn thiện và bổ sung các quy trình ISO cần thiết về kiểm soát TTHC để giải quyết công việc của Bộ.

7. Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật có chứa đựng thủ tục hành chính và việc tổ chức thực hiện thủ tục hành chính tại các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ và ngành Nội vụ.

8. Thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền bằng nhiều hình thức khác nhau để nâng cao nhận thức của người dân và xã hội về công tác cải cách thủ tục hành chính của ngành Nội vụ.

Trên đây là báo cáo về công tác cải cách TTHC thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ, kính trình Phó Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc./ *at*

Nơi nhận:

- Phó Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc (để báo cáo);
- Bộ trưởng Bộ Nội vụ (để báo cáo);
- Các thành viên dự buổi làm việc (50 bản);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Văn phòng Bộ Nội vụ;
- Lưu: VT, PC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Anh Tuấn
Trần Anh Tuấn



PHỤ LỤC 2

Thủ tục hành chính ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Quốc phòng
(Kèm theo Báo cáo số 1558 /BC-BNV ngày 14 tháng 4 năm 2015 của Bộ Quốc phòng)

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực
I. Thủ tục hành chính cấp Trung ương		
1	Thủ tục Khen thưởng Huân chương sao vàng cho tập thể về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị	Thi đua, khen thưởng
2	Thủ tục Khen thưởng Huân chương Hồ Chí Minh cho tập thể về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị	Thi đua, khen thưởng
3	Thủ tục Khen thưởng Huân chương Độc lập cho tập thể về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị	Thi đua, khen thưởng
4	Thủ tục Khen thưởng Huân chương Lao động cho tập thể, cá nhân về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị	Thi đua, khen thưởng
5	Thủ tục Khen thưởng Huân chương Chiến công cho tập thể, cá nhân có thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị	Thi đua, khen thưởng
6	Thủ tục Khen thưởng Huân chương Đại đoàn kết dân tộc về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị	Thi đua, khen thưởng
7	Thủ tục Tặng cờ thi đua của Chính phủ về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị	Thi đua, khen thưởng
8	Thủ tục Tặng thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị	Thi đua, khen thưởng
9	Thủ tục phong tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc	Thi đua, khen thưởng

10	Thủ tục Phong tặng danh hiệu Anh hùng lao động	Thi đua, khen thưởng
11	Thủ tục Phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân	Thi đua, khen thưởng
12	Thủ tục Phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng	Thi đua, khen thưởng
13	Thủ tục Phong tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú	Thi đua, khen thưởng
14	Thủ tục Phong tặng danh hiệu Nghệ sỹ nhân dân, Nghệ sỹ ưu tú	Thi đua, khen thưởng
15	Thủ tục Phong tặng danh hiệu Thầy thuốc nhân dân, Thầy thuốc ưu tú	Thi đua, khen thưởng
16	Thủ tục Phong tặng Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú	Thi đua, khen thưởng
17	Thủ tục Tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước	Thi đua, khen thưởng
18	Thủ tục Khen thưởng Huân chương lao động cho tập thể, cá nhân về thành tích đột xuất.	Thi đua, khen thưởng
19	Thủ tục Khen thưởng Huân chương Chiến công cho tập thể, cá nhân về thành tích đột xuất;	Thi đua, khen thưởng
20	Thủ tục Tặng thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ về thành tích đột xuất;	Thi đua, khen thưởng

21	Thủ tục Khen thưởng Huân chương Lao động cho tập thể, cá nhân về phong trào thi đua theo đợt hoặc chuyên đề;	Thi đua, khen thưởng
22	Thủ tục Khen thưởng Huân chương Chiến công cho tập thể, cá nhân có thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề;	Thi đua, khen thưởng
23	Thủ tục Tặng thưởng Cờ thi đua của Chính phủ về thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề;	Thi đua, khen thưởng
24	Thủ tục Tặng thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ về thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề;	Thi đua, khen thưởng
25	Thủ tục Khen thưởng Huân chương Sao vàng cho cá nhân có quá trình cống hiến;	Thi đua, khen thưởng
26	Thủ tục Khen thưởng Huân chương Hồ Chí Minh cho cá nhân có quá trình cống hiến;	Thi đua, khen thưởng
27	Thủ tục Khen thưởng Huân chương Độc lập cho cá nhân có quá trình cống hiến;	Thi đua, khen thưởng
28	Thủ tục Khen thưởng Huân chương Lao động cho cá nhân có quá trình cống hiến;	Thi đua, khen thưởng
29	Thủ tục Khen thưởng Huân chương Lao động cho tập thể, cá nhân người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài;	Thi đua, khen thưởng
30	Thủ tục Khen thưởng Huân chương Hữu nghị cho tập thể, cá nhân người nước ngoài;	Thi đua, khen thưởng
31	Thủ tục Khen thưởng Huy chương Hữu nghị cho cá nhân người nước ngoài;	Thi đua, khen thưởng

32	Thủ tục Tặng thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho tập thể, cá nhân người nước ngoài.	Thi đua, khen thưởng
33	Thủ tục Tặng thưởng Huân chương Quân công	Thi đua, khen thưởng
34	Thủ tục Tặng thưởng Huân chương Dũng cảm	Thi đua, khen thưởng
35	Thủ tục Tặng thưởng Huân chương Hữu nghị	Thi đua, khen thưởng
36	Thủ tục Tặng thưởng Huân chương Bảo vệ Tổ quốc	Thi đua, khen thưởng
37	Thủ tục Phong tặng Tỉnh anh hùng	Thi đua, khen thưởng
38	Thủ tục Phong tặng Thành phố anh hùng	Thi đua, khen thưởng
39	Công nhận tổ chức tôn giáo có phạm vi hoạt động ở nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Tôn giáo
40	Thành lập trường đào tạo những người chuyên hoạt động tôn giáo	Tôn giáo
41	Giải thể trường đào tạo những người chuyên hoạt động tôn giáo	Tôn giáo

42	Chấp thuận việc thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc	Tôn giáo
43	Cấp đăng ký hoạt động tôn giáo cho tổ chức có phạm vi hoạt động ở nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Tôn giáo
44	Cấp đăng ký cho hội đoàn tôn giáo có phạm vi hoạt động ở nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Tôn giáo
45	Cấp đăng ký cho dòng tu, tu viện hoặc các tổ chức tu hành tập thể khác có phạm vi hoạt động ở nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Tôn giáo
46	Tiếp nhận thông báo chỉ tiêu tuyển sinh của các trường đào tạo những người chuyên hoạt động tôn giáo	Tôn giáo
47	Chấp thuận cho người nước ngoài theo học tại các trường đào tạo những người chuyên hoạt động tôn giáo	Tôn giáo
48	Đăng ký người được phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Nghị định số 92/2012/NĐ-CP	Tôn giáo
49	Tiếp nhận thông báo cách chức, bãi nhiệm chức sắc trong tôn giáo thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 19 Nghị định số 92/2012/NĐ-CP	Tôn giáo
50	Chấp thuận phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử có yếu tố nước ngoài	Tôn giáo
51	Chấp thuận tổ chức hội nghị thường niên, đại hội cấp trung ương hoặc toàn đạo	Tôn giáo
52	Đăng ký hiến chương, điều lệ sửa đổi của tổ chức tôn giáo quy định tại Điều 28 Nghị định số 92/2012/NĐ-CP	Tôn giáo
53	Chấp thuận việc mời tổ chức, cá nhân là người nước ngoài vào hoạt động tôn giáo tại Việt Nam	Tôn giáo
54	Chấp thuận việc tham gia hoạt động tôn giáo ở nước ngoài	Tôn giáo
55	Chấp thuận việc tham gia khóa đào tạo tôn giáo ở nước ngoài	Tôn giáo
56	Chấp thuận việc mời chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài giảng đạo, truyền đạo tại cơ sở tôn giáo ở Việt Nam	Tôn giáo

57	Thủ tục công nhận Ban vận động thành lập hội	Hội, tổ chức phi chính phủ
58	Thủ tục cho phép thành lập hội	Hội, tổ chức phi chính phủ
59	Thủ tục phê duyệt điều lệ hội	Hội, tổ chức phi chính phủ
60	Thủ tục chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội	Hội, tổ chức phi chính phủ
61	Thủ tục đổi tên hội	Hội, tổ chức phi chính phủ
62	Thủ tục giải thể hội	Hội, tổ chức phi chính phủ
63	Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội	Hội, tổ chức phi chính phủ
64	Thủ tục báo cáo việc thành lập văn phòng đại diện của hội	Hội, tổ chức phi chính phủ
65	Thủ tục báo cáo việc thành lập pháp nhân thuộc hội	Hội, tổ chức phi chính phủ
66	Thủ tục báo cáo việc thay đổi địa chỉ nơi đặt trụ sở và thay đổi lãnh đạo chủ chốt của hội	Hội, tổ chức phi chính phủ
67	Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	Hội, tổ chức phi chính phủ
68	Thủ tục công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ	Hội, tổ chức phi chính phủ
69	Thủ tục công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ	Hội, tổ chức phi chính phủ
70	Thủ tục thay đổi giấy phép thành lập và công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ	Hội, tổ chức phi chính phủ
71	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	Hội, tổ chức phi chính phủ
72	Thủ tục cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động	Hội, tổ chức phi chính phủ

73	Thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ	Hội, tổ chức phi chính phủ
74	Thủ tục đổi tên quỹ	Hội, tổ chức phi chính phủ
75	Thủ tục giải thể quỹ	Hội, tổ chức phi chính phủ
76	Thủ tục thông báo thành lập pháp nhân trực thuộc quỹ	Hội, tổ chức phi chính phủ
77	Thủ tục thông báo thành lập chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của quỹ	Hội, tổ chức phi chính phủ
78	Thủ tục thành lập tổ chức thanh niên xung phong ở Trung ương	Công tác thanh niên
79	Thủ tục giải thể tổ chức thanh niên xung phong ở Trung ương.	Công tác thanh niên
80	Thủ tục xác nhận phiên hiệu thanh niên xung phong ở Trung ương	Công tác thanh niên
81	Thủ tục thi tuyển công chức	Công chức – Viên chức
82	Thủ tục thi tuyển công chức	Công chức – Viên chức

83	Thủ tục xét tuyển công chức	Công chức – Viên c
84	Thủ tục thi nâng ngạch công chức	Công chức – Viên c
85	Thủ tục xếp ngạch, bậc lương đối với trường hợp đã có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc khi được tuyển dụng	Công chức – Viên c
86	Thủ tục xét chuyên cán bộ, công chức cấp xã thành công chức làm việc tại các cơ quan ở Trung ương	Công chức – Viên c
87	Thủ tục cấp bản sao, chứng thực lưu trữ	Văn thư – Lưu tr
88	Thủ tục phục vụ đọc giả tại phòng đọc	Văn thư – Lưu tr
89	Thủ tục thẩm định việc thành lập tổ chức sự nghiệp nhà nước	Tổ chức hành chính nghịệp nhà nước
90	Thủ tục thẩm định việc tổ chức lại tổ chức sự nghiệp nhà nước	Tổ chức hành chính nghịệp nhà nước
91	Thủ tục thẩm định việc giải thể tổ chức sự nghiệp nhà nước	Tổ chức hành chính nghịệp nhà nước
II. Thủ tục hành chính cấp tỉnh		
92	Thủ tục Tặng thưởng Bằng khen cấp bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;	Thi đua, khen thưở

93	Thủ tục Tặng Cờ thi đua cấp bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;	Thi đua, khen thưởng
94	Thủ tục Tặng Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;	Thi đua, khen thưởng
95	Thủ tục Tặng Danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc;	Thi đua, khen thưởng
96	Thủ tục Tặng thưởng Bằng khen cấp bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo đợt hoặc chuyên đề;	Thi đua, khen thưởng
97	Thủ tục Tặng Cờ thi đua cấp bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo đợt hoặc chuyên đề;	Thi đua, khen thưởng
98	Thủ tục Tặng thưởng Bằng khen cấp bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về thành tích đợt xuất	Thi đua, khen thưởng
99	Thủ tục Tặng thưởng Bằng khen cấp bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh,	Thi đua, khen thưởng

	thành phố trực thuộc Trung ương về thành tích đối ngoại	
100	Chấp thuận việc tổ chức các lễ hội tín ngưỡng quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 92/2012/NĐ-CP	Tôn giáo
101	Cấp đăng ký hoạt động tôn giáo cho tổ chức có phạm vi hoạt động chủ yếu ở một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Tôn giáo
102	Công nhận tổ chức tôn giáo có phạm vi hoạt động chủ yếu trong một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Tôn giáo
103	Chấp thuận việc thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc (tổ chức tôn giáo cơ sở) đối với các trường hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo	Tôn giáo
104	Cấp đăng ký cho hội đoàn tôn giáo có phạm vi hoạt động ở nhiều huyện, quận, thị xã, thành phố trong một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Tôn giáo
105	Cấp đăng ký cho dòng tu, tu viện hoặc các tổ chức tu hành tập thể khác có phạm vi hoạt động ở nhiều huyện, quận, thị xã, thành phố trong một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Tôn giáo
106	Chấp thuận việc mở lớp bồi dưỡng những người chuyên hoạt động tôn giáo	Tôn giáo
107	Đăng ký người được phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Nghị định số 92/2012/NĐ-CP	Tôn giáo
108	Tiếp nhận thông báo cách chức, bãi nhiệm chức sắc trong tôn giáo thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 19 Nghị định số 92/2012/NĐ-CP	Tôn giáo
109	Đăng ký chuyển nơi hoạt động tôn giáo của chức sắc, nhà tu hành vi phạm pháp luật về tôn giáo	Tôn giáo

110	Chấp thuận hoạt động tôn giáo ngoài chương trình đăng ký hàng năm có sự tham gia của tín đồ ngoài huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh hoặc ngoài tỉnh	Tôn giáo
111	Chấp thuận tổ chức hội nghị thường niên, đại hội của tổ chức tôn giáo không thuộc quy định tại Điều 27, 28 Nghị định số 92/2012/NĐ-CP	Tôn giáo
112	Đăng ký hiến chương, điều lệ sửa đổi của tổ chức tôn giáo quy định tại Điều 29 Nghị định số 92/2012/NĐ-CP	Tôn giáo
113	Chấp thuận việc tổ chức cuộc lễ diễn ra ngoài cơ sở tôn giáo có sự tham gia của tín đồ đến từ nhiều huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh hoặc từ nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Tôn giáo
114	Chấp thuận việc tổ chức quyên góp của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo vượt ra ngoài phạm vi một huyện	Tôn giáo
115	Chấp thuận sinh hoạt tôn giáo của người nước ngoài tại cơ sở tôn giáo hợp pháp ở Việt Nam	Tôn giáo
116	Thủ tục công nhận Ban vận động thành lập hội	Quản lý nhà nước chuyên ngành
117	Thủ tục cho phép thành lập hội	Hội, tổ chức phi chính phủ
118	Thủ tục phê duyệt điều lệ hội	Hội, tổ chức phi chính phủ
119	Thủ tục chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội	Hội, tổ chức phi chính phủ
120	Thủ tục đổi tên hội	Hội, tổ chức phi chính phủ
121	Thủ tục giải thể hội	Hội, tổ chức phi chính phủ
122	Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội	Hội, tổ chức phi chính phủ

123	Thủ tục cho phép hội đặt văn phòng đại diện	Hội, tổ chức phi chính phủ
124	Thủ tục báo cáo việc thành lập pháp nhân thuộc hội	Hội, tổ chức phi chính phủ
125	Thủ tục báo cáo việc thay đổi địa chỉ nơi đặt trụ sở và thay đổi lãnh đạo chủ chốt của hội	Hội, tổ chức phi chính phủ
126	Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	Hội, tổ chức phi chính phủ
127	Thủ tục công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ	Hội, tổ chức phi chính phủ
128	Thủ tục công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ	Hội, tổ chức phi chính phủ
129	Thủ tục thay đổi giấy phép thành lập và công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ	Hội, tổ chức phi chính phủ
130	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	Hội, tổ chức phi chính phủ
131	Thủ tục cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động	Hội, tổ chức phi chính phủ
132	Thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ	Hội, tổ chức phi chính phủ
133	Thủ tục đổi tên quỹ	Hội, tổ chức phi chính phủ
134	Thủ tục giải thể quỹ	Hội, tổ chức phi chính phủ
135	Thủ tục thông báo thành lập pháp nhân trực thuộc quỹ	Hội, tổ chức phi chính phủ
136	Thủ tục thông báo thành lập chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của quỹ	Hội, tổ chức phi chính phủ
137	Thủ tục thành lập tổ chức thanh niên xung phong ở cấp tỉnh.	Công tác thanh niên
138	Thủ tục giải thể tổ chức thanh niên xung phong ở cấp tỉnh.	Công tác thanh niên
139	Thủ tục xác nhận phiên hiệu thanh niên xung phong ở cấp Tỉnh	Công tác thanh niên
140	Thủ tục thi tuyển công chức	Công chức – Viên chức

141	Thủ tục xét tuyển công chức	Công chức – Viên c
142	Thủ tục thi nâng ngạch công chức	Công chức – Viên c
143	Thủ tục xếp ngạch, bậc lương đối với trường hợp đã có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc khi được tuyển dụng	Công chức – Viên c
144	Thủ tục xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức từ cấp huyện trở lên	Công chức – Viên c
145	Thẩm định việc thành lập tổ chức sự nghiệp nhà nước	Tổ chức hành chính nghệ nghiệp nhà nước
146	Thẩm định việc tổ chức lại tổ chức sự nghiệp nhà nước	Tổ chức hành chính nghệ nghiệp nhà nước
147	Thẩm định việc giải thể tổ chức sự nghiệp nhà nước	Tổ chức hành chính nghệ nghiệp nhà nước
III. Thủ tục hành chính cấp huyện		
148	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị;	Thi đua, khen thưở
149	Thủ tục tặng Danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến;	Thi đua, khen thưở
150	Thủ tục tặng Danh hiệu thôn, ấp, bản, làng, khu phố văn hóa	Thi đua, khen thưở
151	Thủ tục tặng Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở	Thi đua, khen thưở
152	Thủ tục tặng Danh hiệu Lao động tiên tiến;	Thi đua, khen thưở
153	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích thi đua theo đợt, chuyên đề;	Thi đua, khen thưở
154	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích đợt xuất;	Thi đua, khen thưở

155	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về khen thưởng đối ngoại	Thi đua, khen thưởng
156	Cấp đăng ký cho hội đoàn tôn giáo có phạm vi hoạt động trong một huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	Tôn giáo
157	Cấp đăng ký cho dòng tu, tu viện hoặc các tổ chức tu hành tập thể khác có phạm vi hoạt động trong một huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	Tôn giáo
158	Tiếp nhận thông báo truyền chuyên nơi hoạt động tôn giáo của chức sắc, nhà tu hành	Tôn giáo
159	Đăng ký truyền chuyên nơi hoạt động tôn giáo của chức sắc, nhà tu hành	Tôn giáo
160	Chấp thuận hoạt động tôn giáo ngoài chương trình đăng ký hàng năm có sự tham gia của tín đồ trong huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	Tôn giáo
161	Chấp thuận tổ chức hội nghị thường niên, đại hội của tổ chức tôn giáo cơ sở	Tôn giáo
162	Chấp thuận việc tổ chức cuộc lễ diễn ra ngoài cơ sở tôn giáo có sự tham gia của tín đồ trong phạm vi một huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	Tôn giáo
163	Chấp thuận việc giảng đạo, truyền đạo của chức sắc, nhà tu hành ngoài cơ sở tôn giáo	Tôn giáo
164	Chấp thuận việc tổ chức quyên góp của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo vượt ra ngoài phạm vi một xã nhưng trong phạm vi một huyện	Tôn giáo
165	Thủ tục công nhận Ban vận động thành lập hội	Hội, tổ chức phi chính phủ
166	Thủ tục cho phép thành lập hội	Hội, tổ chức phi chính phủ
167	Thủ tục phê duyệt điều lệ hội	Hội, tổ chức phi chính phủ
168	Thủ tục chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội	Hội, tổ chức phi chính phủ
169	Thủ tục đổi tên hội	Hội, tổ chức phi chính phủ

170	Thủ tục giải thể hội	Hội, tổ chức phi chính phủ
171	Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội	Hội, tổ chức phi chính phủ
172	Thủ tục báo cáo việc thành lập pháp nhân thuộc hội	Hội, tổ chức phi chính phủ
173	Thủ tục báo cáo việc thay đổi địa chỉ nơi đặt trụ sở và thay đổi lãnh đạo chủ chốt của hội	Hội, tổ chức phi chính phủ
174	Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	Hội, tổ chức phi chính phủ
175	Thủ tục công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ	Hội, tổ chức phi chính phủ
176	Thủ tục công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ	Hội, tổ chức phi chính phủ
177	Thủ tục thay đổi giấy phép thành lập và công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ	Hội, tổ chức phi chính phủ
178	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	Hội, tổ chức phi chính phủ
179	Thủ tục cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động	Hội, tổ chức phi chính phủ
180	Thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ	Hội, tổ chức phi chính phủ
181	Thủ tục đổi tên quỹ	Hội, tổ chức phi chính phủ
182	Thủ tục giải thể quỹ	Hội, tổ chức phi chính phủ
183	Thủ tục thông báo thành lập pháp nhân trực thuộc quỹ	Hội, tổ chức phi chính phủ
184	Thủ tục xem xét, chi trả chi phí cho người đang trực tiếp tham gia hoạt động chữ thập đỏ bị tai nạn dẫn đến thiệt hại về sức khỏe	Hội, tổ chức phi chính phủ
185	Thủ tục thẩm định hồ sơ người đang trực tiếp tham gia hoạt động chữ thập đỏ bị tai nạn dẫn đến thiệt hại về sức khỏe	Hội, tổ chức phi chính phủ
186	Thẩm định việc thành lập tổ chức sự nghiệp nhà nước	Tổ chức hành chính